

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ XUYỀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 951/QĐ-UBND

Phú Xuyên, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã Phú Xuyên năm 2026 được HĐND cấp xã phê chuẩn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ XUYỀN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Xuyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Phú Xuyên.

Căn cứ Tờ trình số 238/TTr-KT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của phòng Kinh tế về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã Phú Xuyên năm 2026 được HĐND cấp xã phê chuẩn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2026 được HĐND cấp xã phê chuẩn.

(Có các biểu số 108,109, 110,111,112 và thuyết minh kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính tỉnh (Báo cáo);
- Văn phòng Đảng ủy;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Các phòng, ban thuộc UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã Đại Từ;
- Lưu: VTUB.



Hà Thanh Sơn

UBND XÃ PHÚ XUYỀN

Biểu số 108/CK TC-NSNN

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Phú Xuyên)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	Thu ngân sách địa phương (NSDP)	151.445.000.000	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	19.061.000.000	
1	Thu NSDP hưởng 100%	9.120.000.000	
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	9.941.000.000	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	132.384.000.000	
1	Bổ sung cân đối ngân sách	69.321.000.000	
2	Bổ sung có mục tiêu	63.063.000.000	
B	Tổng chi ngân sách địa phương	151.445.000.000	
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	151.445.000.000	
1	Chi đầu tư phát triển	7.355.000.000	
2	Chi thường xuyên	141.294.000.000	
3	Dự phòng	2.201.000.000	
4	Chi từ nguồn 10% trích từ thu cấp quyền sử dụng đất	595.000.000	

UBND XÃ PHÚ XUYỀN

Biểu số 109/CK TC-NSNN

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Phú Xuyên)

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2026		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	
A	B	1	2	3
	TỔNG CỘNG	29.271.000.000	29.271.000.000	
I	THU NỘI ĐỊA	29.271.000.000	29.271.000.000	
1	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	32.000.000	32.000.000	
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3.500.000.000	3.500.000.000	
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100.000.000	100.000.000	
4	Lệ phí trước bạ	3.871.000.000	3.871.000.000	
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.280.000.000	1.280.000.000	
6	Phí & lệ phí	270.000.000	270.000.000	
7	Thu khác ngân sách	700.000.000	700.000.000	
8	Thu tiền thuê đất	4.518.000.000	4.518.000.000	
9	Tiền sử dụng đất	15.000.000.000	15.000.000.000	
II	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU	-	-	
III	THU TỪ VIỆN TRỢ, TÀI TRỢ, ỦNG HỘ, ĐÓNG GÓP	-	-	

UBND XÃ PHÚ XUYỀN

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Phú Xuyên)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
	Tổng chi ngân sách địa phương	151.445.000.000	
A	Chi cân đối ngân sách địa phương	151.445.000.000	
I	Chi đầu tư phát triển	7.355.000.000	
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung	2.000.000.000	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	5.355.000.000	
II	Chi thường xuyên	141.294.000.000	
	Trong đó:		
1	Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	70.822.000.000	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	594.000.000	
III	Dự phòng	2.201.000.000	
IV	Chi từ nguồn 10% trích từ thu cấp quyền sử dụng đất	595.000.000	

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Phú Xuyên)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
						Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		91.534	0	7.355	0	7.355	0
1. Tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc Hội				297		297	
2. Công trình chuyển tiếp		2.634	0	1.041	0	1.041	
Quy hoạch chung xã Phú Xuyên tính Thái Nguyên đến năm 2045	2025-2026	984		834		834	
Xây dựng kênh mương xóm Khuôn Nanh xã Phú Xuyên	2025-2026	810		100		100	
Sân thể thao xã Phú Xuyên, hạng mục: Đường bê tông	2025-2026	840		107		107	
3. Công trình khởi công mới		88.900	0	6.017	0	6.017	0
Trường TH và THCS Việt An, hạng mục: Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Na Mao (cũ) thành nhà Hiệu bộ và các phòng chức năng	2026-2028	5.000		1.000		1.000	
Trường TH và THCS Việt An, hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng	2026-2028	15.000		1.000		1.000	
Trụ sở làm việc Đảng ủy - Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể xã Phú Xuyên, hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	2026-2028	45.000		2.276		2.276	
Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào khu di tích Nguyễn Huệ (Đoạn từ xóm Giữa xã Phú Xuyên đến xóm Khuôn Muống xã Phú Xuyên)	2026-2028	18.300		608		608	
Quy hoạch điểm du lịch sinh thái Hồ Phú Xuyên	2026-2028	2.600		133		133	
Nâng cấp, mở rộng đường GTNT các xóm trên địa bàn xã Phú Xuyên năm 2026	2026-2028	3.000		1.000		1.000	

UBND XÃ PHÚ XUYỀN

Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Phú Xuyên)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2026		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	0	0	0	0	0	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	0	0	0	0	0	0
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp	0	0	0	0	0	0
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi



THUYẾT MINH

(Dự toán Được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn)

(Kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Phú Xuyên)

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đại Từ về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 xã Đại Từ

Năm 2026 là năm thứ hai thực hiện hiện mô hình chính quyền 2 cấp và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, xã lần thứ 1 nhiệm kỳ 2025-2030; năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội xã Phú Xuyên nhiệm kỳ 2026-2030 và các Chương trình, đề án, Kế hoạch thực hiện các Đề án của tỉnh giai đoạn 2026-2030. Năm có nhiều sự kiện quan trọng như tổ chức Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031; Năm tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp, diễn tập khu vực phòng thủ....

Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2026 thực hiện theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên;

Trên cơ sở dự toán thu chi UBND tỉnh giao, Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2026 cụ thể như sau:

I. Căn cứ xây dựng dự toán

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Công văn số 1791/STC-QLNS ngày 15/8/2025 của Sở Tài chính Thái Nguyên về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2026-2028;

II. Nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

1. Dự toán thu ngân sách: Giao bằng dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho xã Phú Xuyên năm 2026.

2. Dự toán chi đầu tư phát triển: Giao bằng dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và thực hiện phân bổ chi tiết từng dự án theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Phú Xuyên.

3. Dự toán chi thường xuyên:

Ngày 14/11/2025 HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2026, trên cơ sở số dự toán chi ngân sách năm 2026 tỉnh giao cho xã thực hiện phân bổ đúng theo từng sự nghiệp, nội dung chi tỉnh đã phân bổ cho xã đảm bảo tiết kiệm, đúng định mức, mục tiêu, nhiệm vụ giao. UBND xã báo cáo phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên như sau:

3.1. Đối với các nhiệm chi công tác an sinh xã hội: Kinh phí thực hiện chế độ thăm hỏi động viên các gia đình thuộc diện chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ vào các ngày lễ tết; Kinh phí chi trả các chế độ bảo trợ xã hội theo NĐ 20; Tiền điện hộ nghèo hộ chính sách; Kinh phí cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hằng tháng; Kinh phí thực hiện chế độ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Trợ cấp hàng tháng cho thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí cho các đối tượng theo QĐ số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của TTCP; NĐ số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ và NĐ số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung NĐ số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ; QĐ số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ; QĐ số 49/2015/QĐ - TTg ngày 14/10/2015 của TTCP; Chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (Nguồn TW)... thực hiện phân bổ bằng số tỉnh giao cho xã.

3.2. Đối với các nhiệm vụ chi cho các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh: Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư 42/2013; Khoản nấu ăn theo NQ số 16/2025/NQ-HĐND tỉnh; Kinh phí thực hiện hỗ trợ giáo viên dạy trẻ khuyết tật theo ND 28/2012/ND-CP; Kinh phí thực hiện hỗ trợ giáo viên dạy trẻ khuyết tật theo ND 28/2012/ND-CP... thực hiện phân bổ bằng số tỉnh giao cho xã.

3.3. Chi cho các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp (Trung tâm dịch vụ tổng hợp):

- Lương và các khoản đóng góp theo lương của biên chế: Thực hiện giao quỹ lương theo hệ số lương, các khoản phụ cấp theo số lượng biên chế có mặt tại thời điểm tháng 11/2025.

- Chi khác:

- + Theo mục 2 Điều 3 Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 quy định mức tính bình quân để tính chi khác cho một xã là 40 triệu đồng/biên chế. Trong đó 40 triệu đồng/biên chế bao gồm cả kinh phí khen thưởng theo chế độ, kinh phí nâng lương thường xuyên, kinh bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị; Kinh phí phi tuyên truyền phổ biến pháp luật, tỉnh đã trừ tiết kiệm chi 10% là 4 triệu đồng. Do vậy UBND xã đề xuất mức chi khác bình quân cho một biên chế để tính chi khác hoạt động cho các cơ quan đơn vị là 33 triệu đồng/ biên chế/năm. Còn lại 3 triệu/biên chế theo định mức của Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND giữ lại để chi trả tiền điện trụ sở UBND xã; dự phòng chi các khoản bổ sung tăng lương thường xuyên, chi sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ hoạt động chuyên môn. Các đơn vị phải thực hiện tiết kiệm 10% chi khác theo quy định của Bộ Tài chính.

- + Tổng chi khác cấp cho đơn vị = số biên chế có mặt x 30 triệu đồng/biên chế/năm. Các đơn vị phải thực hiện tiết kiệm 10% chi khác theo quy định của Bộ Tài chính.

3.4. Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/ND-CP và Nghị định 173/2025/ND -CP:

- Lương và các khoản đóng góp theo lương của hợp đồng: Thực hiện giao quỹ lương theo hệ số lương, các khoản phụ cấp của hợp đồng được hưởng tại thời điểm tháng 11/2025.

- Tổng Chi khác cấp cho đơn vị = số lao động có mặt x 10 triệu đồng/người /năm. Các đơn vị phải thực hiện tiết kiệm 10% chi khác theo quy định của Bộ Tài chính.

3.5. Đối với định mức phân bổ kinh phí cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm tổ dân phố người trực tiếp tham gia hoạt

động ở xóm, thôn, tổ dân phố năm 2026 thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

3.6. Đối với kinh phí chi trả thù lao hàng tháng đối với thành viên đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã: Đội trưởng được hưởng mức thù lao hệ số 0,5 mức lương cơ sở; Đội phó được hưởng mức thù lao hệ số 0,4 mức lương cơ sở; Các thành viên còn lại được hưởng mức thù lao hệ số 0,3 mức lương cơ sở.

Trường hợp các chức danh Đội trưởng, Đội phó và các thành viên đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã là cán bộ, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm thì được hưởng 50% mức thù lao tương ứng nêu trên.

3.7. Kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”:

Phân bổ theo đúng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể: Đối với xã: 30 triệu đồng/năm/xã; Đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư: 8 triệu đồng/khu dân cư/năm. Và phải thực hiện tiết kiệm chi 10% theo quy định của Bộ Tài chính.

3.8. Định mức phân bổ kinh phí hoạt động các đoàn thể ở cấp xã:

Phân bổ theo đúng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể: Mặt trận tổ quốc: 55 triệu /năm; Các đoàn thể (thanh niên, Phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh): 45 triệu/ đoàn thể/năm. Và phải thực hiện tiết kiệm chi 10% theo quy định của Bộ Tài chính.

3.9. Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng:

Phân bổ theo đúng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể: Ban thanh tra nhân dân 15 triệu đồng/năm; Ban giám sát cộng đồng 30 triệu/ năm. Và phải thực hiện tiết kiệm chi 10% theo quy định của Bộ Tài chính.

3.10. Thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù cấp xã: Chủ tịch hội cấp xã hưởng mức thù lao hệ số 0,9 mức lương cơ sở.

3.11. Đối với phần kinh phí để chi các nhiệm vụ đặc thù, các chế độ quy định theo phân cấp (Bao gồm kinh phí hỗ trợ hoạt động Đảng ủy cấp xã, kinh phí hỗ trợ công tác Đảng, Kinh phí hoạt động Hội đồng nhân dân và UBND cấp xã, kinh phí hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã) theo mục e1, khoản 2, điều 3, tổng kinh phí của HĐND tỉnh quy định: 1.200 triệu đồng và phải thực hiện tiết kiệm chi 10% theo quy định của Bộ Tài chính. UBND xã dự kiến phương án phân bổ như sau:

- + Đảng ủy và UBND xã: 37,5% tổng định mức phân bổ trên/đơn vị.
- + Hội đồng nhân dân: 16,7% tổng định mức phân bổ trên.
- + Trung tâm hành chính công: 8,3% tổng định mức phân bổ trên.

3.12. Đối với sự nghiệp giáo dục

- Kinh phí chi cho biên chế:

+ Lương và các khoản đóng góp theo lương của biên chế: Thực hiện giao quỹ lương theo hệ số lương, các khoản phụ cấp theo số lượng biên chế có mặt tại thời điểm tháng 11/2025.

+ Mức chi khác tính bình quân cho 1 biên chế: Từ 20 biên chế trở xuống mức giao 17 triệu đồng/ người; Từ 21-24 biên chế mức giao 16,5 triệu đồng/người; Từ 25-29 biên chế mức giao 15,5 triệu đồng/người; Từ 30-34 biên chế mức giao 15 triệu đồng/người; Từ 35 biên chế trở lên mức giao 14 triệu đồng/người x với số biên chế có mặt. Kinh phí này phải thực hiện tiết kiệm chi 10% theo quy định của Bộ Tài chính.

- Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và hợp đồng khoán theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đảm bảo đủ tiền lương, tiền công lao động theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng định mức khoán đối với các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên; số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc lĩnh vực giáo dục;

+ Đối với chi hoạt động thường xuyên:

Phân bổ theo đúng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể: Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Hỗ trợ 03 triệu đồng/ hợp đồng/năm học. Hợp đồng khoán giảng dạy: 03 triệu đồng/10 định mức/năm học.

- **Đối với Trung tâm học tập cộng đồng:** Phân bổ theo đúng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: 35 triệu đồng/năm.

3.13. Đối với sự nghiệp khác (Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, Sự nghiệp văn hóa - thể thao - phát thanh truyền thanh, sự nghiệp đảm bảo xã hội, chi khác, an ninh, quốc phòng...): Thực hiện phân bổ các nhiệm vụ chi cho các đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đúng các nhiệm vụ được chi theo các văn bản hướng dẫn của TW, tỉnh gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, các chương trình đề án giai đoạn 2026-2030 của xã và không được vượt quá tổng kinh phí Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giao cho từng sự nghiệp tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND.

3.14. Chi diễn tập khu vực phòng thủ: Giao bằng số tỉnh giao cho xã Phú Xuyên.

3.15. Dự phòng ngân sách: Giao bằng số tỉnh giao cho xã Phú Xuyên.

3.16. Đối với Kinh phí tổ chức Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Năm tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp: Dự toán đầu năm 2026 tỉnh chưa giao cho địa phương; kinh phí này được giao bổ sung có mục tiêu dự kiến trong quý 1 năm 2026. UBND xã thực hiện phân bổ sau khi ngân sách tỉnh bổ sung cho địa phương.

III. Dự toán ngân sách năm 2026

III. Dự toán ngân sách năm 2026

1. Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 29.271 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu nội địa: 29.271 triệu đồng. Cụ thể các khoản thu sau:
- + Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương quản lý: 32 triệu đồng.
- + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 3.500 triệu đồng.
- + Thuế thu nhập cá nhân: 1.280 triệu đồng.
- + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 100 triệu đồng.
- + Thu tiền cấp quyền sử dụng đất là 15.000 triệu đồng.
- + Thu tiền thuê đất: 4.518 triệu đồng.
- + Thu phí, lệ phí dự toán: 270 triệu đồng.
- + Lệ phí trước bạ dự toán: 3.871 triệu đồng.
- + Thu khác ngân sách: 700 triệu đồng.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương: 151.445 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 19.061 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 132.384 triệu đồng

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

2. Chi ngân sách xã

2.1. Tổng nguồn để chi năm 2026 là: 151.445 triệu đồng. Trong đó:

- + Thu cân đối ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: 19.061 triệu đồng.
- + Thu trợ cấp ngân sách tỉnh: 132.384 triệu đồng.

2.2. Dự toán chi ngân sách năm 2026 là: 151.445 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 7.355 triệu đồng
- Chi thường xuyên là: 141.294 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: 2.201 triệu đồng.
- Chi từ nguồn 10% trích từ thu cấp quyền sử dụng đất: 595 triệu đồng

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)